

**Trình thuật Khổ Nạn
theo Tin mừng Gio-
an (18:1-19:42):**

Đức Giê-su bị bắt giữ

Chương 18

1 Sau khi nói những lời đó, Đức Giê-su đi ra cùng với các môn đệ, sang bên kia suối Kít-rôn. Ở đó, có một thửa

Bình giải:

Trình thuật về cuộc khổ nạn của Chúa Giê-su trong sách Gio-an được chia thành các cảnh riêng biệt: 18:1-11; 18:12-27; 18:28-19:16a; 19:16b-30; 19:31-42. Nó đặt ra những câu hỏi phức tạp về phạm vi các nguồn tư liệu của Gio-an và việc ngài biên tập chúng (xem T. A. Mohr, *Markus- und Johannespassion* [AT ANT 70; Zurich, 1982]). Chúng ta đã gặp các yếu tố của "sự thống khổ trong vườn Diệt-si-ma-ni" trong sách Tin mừng Nhất Lãm ở 12:27-28 và những điều khó hiểu về niên đại học trong sách Gio-an cũng như sự hiểu biết về chức tư tế thượng phẩm. Không có thủ tục chính thức nào trước một cơ quan Do Thái, các thủ tục trong 11:45-53 đã quyết định vấn đề về số phận của Chúa Giê-su. Một phiên điều trần trước An-na xuất hiện thay cho một phiên tòa hoặc phiên điều trần của người Do Thái. An-na đặt nền tảng cho một cáo buộc tôn giáo. Những câu hỏi của ông hướng đến cáo buộc là "tiên tri giả" hay kẻ lừa dối (xem Đệ Nhị Luật 18:28). Phiên tòa trước Phi-la-tô tập trung vào những nguy hiểm chính trị do sự nổi tiếng của Chúa Giê-su gây ra, động cơ được nêu trong 11:45-53 về việc tìm cách giết Chúa Giê-su. Vấn đề trở thành bản chất của vương quyền của Chúa Giê-su. Mặc dù vẫn còn nhiều tranh cãi giữa các nhà sử học về việc liệu phần lớn bằng chứng trong Tin mừng cho thấy những người chịu trách nhiệm về cái chết của Chúa Giê-su hành động vì lý do tôn giáo hay chính trị, người ta không thể dùng tài liệu của Gio-an để quyết định câu hỏi đó hoặc coi nó đã được trả lời đầy đủ để sử dụng làm tiêu chuẩn phân biệt truyền thống và biên tập trong câu chuyện của Gio-an. Trong phiên tòa trước Phi-la-tô, Chúa Giê-su hành động như Người đã làm xuyên suốt Tin Mừng. Người cho thấy rằng Phi-la-tô mới thực sự là người bị xét xử, và với sự trở trêu tội cùng, Phi-la-tô buộc người Do Thái phải thể hiện sự bất trung của họ đối với Thiên Chúa bằng cách tuyên bố Xê-da là vua của họ (19:14-15). Người đọc Tin Mừng đã biết rõ rằng cái chết của Chúa Giê-su không phải là sự sỉ

vườn, Người cùng với các môn đệ đi vào. 2 Giu-đa, kẻ nộp Người, cũng biết nơi này, vì Người thường tụ họp ở đó với các môn đệ. 3 Vậy, Giu-đa tới đó, dẫn một toán quân cùng đám thuộc hạ của các thượng tế và nhóm Pha-ri-sêu; họ mang theo đèn đuốc và khí giới.

4 Đức Giê-su biết mọi việc sắp xảy đến cho mình, nên tiến ra và hỏi: “Các anh tìm ai?” 5 Họ đáp: “Tìm Giê-su Na-da-rét.” Người nói: “Chính tôi đây.” Giu-đa, kẻ nộp Người, cũng đứng chung với họ. 6 Khi Người vừa nói: “Chính tôi đây”, thì họ lùi lại và ngã xuống đất. 7 Người lại hỏi một lần nữa: “Các anh tìm ai?” Họ đáp: “Tìm Giê-su Na-da-rét.” 8 Đức Giê-su nói: “Tôi đã bảo các anh là chính tôi đây. Vậy, nếu các anh tìm bắt tôi, thì hãy để cho những người này đi.” 9 Thế là ứng nghiệm lời Đức Giê-su đã nói: “Những người Cha đã ban cho con, con không để mất một ai.”

nhục hay thất bại mà là sự trở về vinh hiển với Chúa Cha.

(a). **Việc bắt giữ Chúa Giê-su (18:1-11).** *Gio-an 18:1* dường như nằm ngay sau 14:31, vì tác giả Tin Mừng ngay lập tức xác định điểm đến của họ và việc Giu-đa quen thuộc với địa điểm đó. Tác giả Tin Mừng cũng có thể đã nhấn mạnh việc Giu-đa và nhóm của ông phải đến bắt Chúa Giê-su với cả đèn và vũ khí, giống như ngài đã kịch tính đề cập đến việc trời tối khi Giu-đa rời khỏi phòng ăn trong 13:30. Câu hỏi liệu binh lính La Mã có được bao gồm trong nhóm đó hay không, rõ ràng không phải là một "đội quân" (*speira* thường có nghĩa là đội quân), phụ thuộc vào khả năng thông đồng giữa chính quyền Do Thái và La Mã. Nhiều học giả cho rằng ngay cả Cai-pha cũng khó có thể quay lưng lại một cách quyết liệt như vậy với một người Do Thái đồng hương. Phi-la-tô dường như không biết gì về vụ việc khi Chúa Giê-su bị đưa ra trước mặt ông. *Gio-an 18:12* lặp lại thuật ngữ được đề cập và thậm chí còn nhắc đến viên quan chỉ huy quân sự của một đội quân. Do đó, việc thêm vào hình ảnh binh lính La Mã có thể là do sự sửa đổi trong một nguồn tài liệu ban đầu đề cập đến cảnh sát Do Thái hoặc do mong muốn của người viết Tin Mừng muốn chứng minh một cách rõ ràng rằng Chúa Giê-su đang kiểm soát những gì xảy ra với Người.

Các câu 4-9. Cốt lõi của cảnh tượng nằm ở cuộc đối đầu kếp giữa Chúa Giê-su và những người đến bắt Người, rõ ràng là tác phẩm của người viết Tin Mừng.

Câu 4. nên Chúa Giê-su: Người đi gặp nhóm người đó, hỏi họ tìm ai, và khi Người tự xưng mình bằng cách nói "Ta là", tất cả đều ngã xuống đất. Chúa Giê-su lặp lại câu hỏi (câu 7-9) và tận dụng cơ hội để đảm bảo sự thả tự do cho những người theo Người, do đó hoàn thành lời hứa về sự an toàn cho những người được giao phó cho Người (6:39; 10:28; 17:12) - ngoại trừ Giu-đa, người đã

10 Ông Si-môn Phê-rô có sẵn một thanh gươm, bèn tuốt ra, nhằm người đầy tớ vị thượng tế, mà chém đứt tai phải của y. Người đầy tớ ấy tên là Man-khô.

11 Đức Giê-su nói với ông Phê-rô: “Hãy xỏ gươm vào bao. Chén mà Chúa Cha đã trao cho Thầy, lẽ nào Thầy chẳng uống?”

Đức Giê-su bị điệu ra trước các ông Kha-nan và Cai-pha. Ông Phê-rô chối Thầy.

12 Bảy giờ toán quân và viên chỉ huy cùng đám thuộc hạ của người Do-thái bắt Đức Giê-su và trói Người lại. 13 Trước tiên, họ điệu Đức Giê-su đến ông Kha-nan là nhạc phụ ông Cai-pha. Ông Cai-pha làm thượng tế năm đó. 14 Chính ông này đã đề nghị với người Do-thái là nên để một

bị lạc khỏi vòng các môn đệ kể từ khi Chúa Giê-su truyền lệnh cho hắn rời đi (13:27).

Câu 10 Man-khô: Một diễn biến độc lập của câu chuyện về việc một trong những môn đệ của Chúa Giê-su đã cắt tai của một người đầy tớ của thầy thượng phẩm (Mác-cô 14:47; Gio-an và Lu-ca 22:50 đều thống nhất chỉ rõ là tai phải). Gio-an và Mát-thêu cho thấy Chúa Giê-su nói chuyện với môn đệ. Mát-thêu 26:53-55 viện dẫn một câu tục ngữ về "sống bằng gươm", quyền năng của Chúa Giê-su trong việc triệu tập các thiên thần trên trời, và sự cần thiết phải làm trọn Kinh Thánh.

Câu 11. Phê-rô: Gio-an đã chứng minh quyền năng của Chúa Giê-su trong việc ngăn chặn sự việc; Người truyền cho Phê-rô cắt gươm đi và ám chỉ sự cần thiết phải uống "chén" mà Chúa Cha đã ban cho. Sự ám chỉ này dường như phù hợp hơn với một nguồn tài liệu vốn chứa đựng "tiếng chén" trong vườn Diệt-si-ma-ni (ví dụ: Mác-cô 14:35-36).

(b) **Trước Thượng phẩm** (18:12-27). Tác giả Tin Mừng đã diễn giải lại đoạn Chúa Giê-su bị Kha-nan, "thượng phẩm" (thực chất là cựu thượng phẩm bị người La Mã truất phế để đưa Cai-pha lên thay), chất vấn sao cho sự thiếu hiểu biết trong việc Phê-rô dùng gươm trong 18:10-11 trở nên nhỏ bé so với việc ngài minh nhiên chối bỏ Chúa Giê-su. Với sự bách hại mà các tín hữu theo Gio-an phải đối diện, Phê-rô hẳn đã đóng vai trò là một tấm gương tiêu cực cho độc giả của Tin Mừng.

(i). *Chúa Giê-su bị điệu đến Kha-nan* (18:12-14). Trong khi ở Mát-thêu 26:57-68 và Mác-cô 14:53-65, Chúa Giê-su bị đưa ra xét xử chính thức, Lu-ca 22:54, 63-65, có một đoạn chế nhạo tại nhà của thượng phẩm trước khi Chúa Giê-su bị dẫn đến tòa công nghị, nơi Người bị thẩm vấn về tư cách Mê-xi-a của mình, mặc dù không có phán quyết nào được đưa ra (Lu-ca 22:66-71).

người chết thay cho dân thì hơn.

15 Ông Si-môn Phê-rô và một môn đệ khác đi theo Đức Giê-su. Người môn đệ này quen biết vị thượng tế, nên cùng với Đức Giê-su vào sân trong của tư dinh vị thượng tế. 16 Còn ông Phê-rô đứng ở phía ngoài, gần cổng. Người môn đệ kia quen biết vị thượng tế ra nói với chị giữ cổng, rồi dẫn ông Phê-rô vào. 17 Người tớ gái giữ cổng nói với ông Phê-rô: “Cả bác nữa, bác không thuộc nhóm môn đệ của người ấy sao?” Ông liền đáp: “Đâu phải.” 18 Vì trời lạnh, các đày tớ và thuộc hạ đốt than và đứng sưởi ở đó; ông Phê-rô cũng đứng sưởi với họ.

19 Vị thượng tế tra hỏi Đức Giê-su về các môn đệ và giáo huấn của Người. 20 Đức Giê-su trả lời: “Tôi đã nói công khai trước mặt thiên hạ; tôi hằng giảng dạy trong hội đường và tại Đền Thờ, nơi mọi người Do-thái tụ họp. Tôi không hề nói điều gì lén lút.

21 Sao ông lại hỏi tôi? Điều tôi đã nói, xin cứ hỏi những người đã nghe

Câu 14. Cai-pha: Gio-an đã thuật lại một "phiên tòa" của công nghị (11:47-50). Có thể ngài đã biết một truyền thống độc lập về việc Chúa Giê-su bị thẩm vấn tại nhà của thầy thượng phẩm và đã sử dụng nó để tạo ra sự tương phản kịch tính giữa sự chối bỏ của Phê-rô và "lời thú nhận" của Chúa Giê-su (R. T. Fortna, *New Testament Studies* 24 [1977- 78] 3 71-83).

(ii). *Phê-rô chối bỏ Chúa Giê-su* (18: 15-18). Sự chối bỏ của Phê-rô thậm chí còn nổi bật hơn trong Tin Mừng Gio-an so với các sách Tin Mừng Nhất Lãm vì ngài không phải là một môn đệ sợ hãi, đi theo để xem điều gì xảy ra với Chúa Giê-su sau khi tất cả những người khác đã bỏ chạy. Bối cảnh cũng không cho thấy rằng Phê-rô đang gặp nguy hiểm đến tính mạng nếu ngài trả lời thành thật.

Câu 15. một môn đệ khác: Phê-rô vào nhà cùng với một môn đệ của Chúa Giê-su mà thầy thượng phẩm biết đến. Mặc dù một số nhà chú giải cho rằng môn đệ không được nêu tên này là Môn Đệ Được Yêu Dấu, người ta mong đợi ngài được chỉ định như vậy nếu tác giả Tin Mừng có ý định để chúng ta thực hiện sự nối kết như thế (xem F. Neiryneck, *Ephemerides Theologicae Lovaniense* 51 [1975] 113-41).

(iii) *Kha-nan tra hỏi Chúa Giê-su* (18: 19-24). *Câu 19 thầy thượng phẩm:* Những câu hỏi của Kha-nan dường như thể hiện một nỗ lực nhằm chứng minh rằng Chúa Giê-su là một tiên tri giả và dẫn dắt dân chúng lạc lối (như đã bị buộc tội trong Gio-an 7:45-52). *Câu 20 trả lời ông:* Câu trả lời của Chúa Giê-su đề cập đến những tranh cãi lớn tạo nên chức vụ công khai của Người trong câu chuyện Tin Mừng. Người đọc sẽ không bỏ lỡ những hàm ý về sứ mệnh của Chúa Giê-su trong việc vừa làm chứng vừa đưa "thế gian" ra phán xét vì sự không tin vào lời của Chúa Giê-su, "Ta đã nói công khai" (hoặc "dũng cảm," *parrhesia*) "với thế gian."

Câu 21: Chúa Giê-su thách thức Kha-nan trả lời câu hỏi của chính ông bằng cách thẩm vấn đăm

tôi. Chính họ biết tôi đã nói gì.”

22 Đức Giê-su vừa dứt lời, thì một tên trong nhóm thuộc hạ đứng đó vả vào mặt Người mà nói: “Anh trả lời vị thượng tế như thế ư?”

23 Đức Giê-su đáp: “Nếu tôi nói sai, anh chứng minh xem sai ở chỗ nào; còn nếu tôi nói phải, sao anh lại đánh tôi?” 24 Ông Kha-nan cho giải Người đến thượng tế Cai-pha, Người vẫn bị trói.

25 Còn ông Si-môn Phê-rô thì vẫn đứng sưởi ở đó. Người ta nói với ông: “Cả bác nữa, bác không thuộc nhóm môn đệ của ông ấy sao?” Ông liền chối: “Đâu phải.”

26 Một trong các đầy tớ của vị thượng tế, có họ với người bị ông Phê-rô chém đứt tai, lên tiếng hỏi: “Tôi đã chẳng thấy bác ở trong vườn với ông ấy sao?” 27 Một lần nữa ông Phê-rô lại chối, và ngay lúc ấy gà liền gáy.

Đức Giê-su bị điệu ra trước tổng trấn Phi-la-tô

đông đã nghe Người. Tuy nhiên, người đọc Tin Mừng biết rằng họ thực sự không "nghe" Chúa Giê-su và "nhân chứng" thực sự về Chúa Con là Chúa Cha (5:30-40).

Câu 22: Vả mặt Chúa Giê-su: Cuộc tấn công thể xác và sự chế nhạo Chúa Giê-su bắt nguồn từ nguồn của người viết Tin Mừng (xem Mác-cô 14:65).

Câu 23: Chúa Giê-su đáp: Câu trả lời hoàn toàn là của Gio-an. Chúa Giê-su đã đưa ra câu trả lời tương tự cho những người cố ném đá Người trong 10:32, và Người thách thức "người Do Thái" kết tội Người về tội lỗi trong 8:46. *Câu 24:* Câu này cho thấy Gio-an biết về một cuộc thẩm vấn trước Cai-pha.

(iv) *Phê-rô chối Chúa Giê-su (18:25-27). Câu 25: Si-môn Phê-rô:* Trớ trêu thay, một trong những người lẽ ra phải có khả năng "làm chứng" nhất về "điều tốt" mà Chúa Giê-su đã làm lại tiếp tục chối, cho rằng mình không có liên quan gì đến Người. Lời nói dối trắng trợn trong hành động của Phê-rô càng trở nên trầm trọng hơn bởi sự kiện Gio-an đã xác định Phê-rô là môn đệ đã cắt tai người nô lệ (câu 10).

Câu 26: một người thân: Ngay cả khi đối diện với một người thân của người bị thương, người được cho là đã chứng kiến sự việc, Phê-rô vẫn tiếp tục chối bỏ (xem C.H. Giblin, *Biblica* 65 [1984] 210-31).

(c) **Phiên tòa của Phi-la-tô (18:28-19:16a).** Phiên tòa trước Phi-la-tô có thể được chia thành các cảnh được đánh dấu bằng sự luân phiên giữa "những người tố cáo" bên ngoài và Chúa Giê-su bên trong (18:29,33,38b; 19: 1,4,8-9, 13). Chỉ trong cảnh cuối cùng, Chúa Giê-su mới được đưa ra "bên ngoài", vẫn mặc "áo choàng hoàng gia" của những người lính chế nhạo. Để tăng thêm tính trớ trêu, câu 19:13 không làm rõ liệu Chúa Giê-su hay

28 Vậy, người Do-thái điếu Đức Giê-su từ nhà ông Cai-pha đến dinh tổng trấn. Lúc đó trời vừa sáng. Nhưng họ không vào dinh kéo bị nhĩm ướ mà không ấn lễ Vượt Qua đượ.

(nhiều khả năng hơn) Phi-la-tô ngồi trên ghé xét xử. Chỉ khi người Do Thái bác bỏ tất cả các vua trừ Xê-da thì Chúa Giê-su mới bị giao nộp cho "họ" (một cách nói khác: mơ hồ), để đóng đinh trên thập giá (19:15-16). Lời tuyên xưng rằng Chúa Giê-su thực sự là "vua của Israel" đã được đưa ra ở đầu và cuối câu chuyện (1:49; 12:13, 15). Chúa Giê-su đã từ chối mong muốn của đám đông muốn tôn Người làm vua (6:15). Giờ đây, khi Chúa Giê-su bị đưa ra xét xử, vấn đề về vương quyền của Người có thể được nêu lên. Vì người đọc biết rằng Chúa Giê-su "đến từ Thiên Chúa", nên vấn đề chính trị về việc Chúa Giê-su là "vua" chỉ có thể đóng vai trò như một lớp mặt nạ trá trêu che đậy vấn đề thực sự; việc bác bỏ "vua của Israel" chính là việc bác bỏ Thiên Chúa. Cũng như những câu chuyện trước đó được cấu trúc xung quanh những tuyên bố về niềm tin ngày càng tăng, thì những lời buộc tội được đưa ra tại phiên tòa cũng buộc phải trở nên sắc bén hơn. Họ chuyển từ: (a) hấn là một "kẻ ác", người mà chúng ta không có quyền giết (18:30); đến (b) hấn tự xưng là "Con của Thiên Chúa" (19:7); đến (c) hấn tự xưng là "vua", ngụ ý nổi loạn chống lại Xê-da (19:12).

(i). *Cảnh một* (18:28-31(32]). Cảnh mở đầu chứa đựng một số vấn đề lịch sử chưa được giải quyết. *Câu 28: trời vừa sáng*: Ngoài câu hỏi về chính ngày đó, câu 1 cho thấy Chúa Giê-su được đưa đến Phi-la-tô vào khoảng rạng sáng. Trong khi một số người cho rằng đó là một sự ám chỉ mang tính biểu tượng đến Chúa Giê-su như ánh sáng sau tất cả những gì đã xảy ra trong "đêm", thì rạng sáng sẽ là thời điểm phổ biến để quan tổng đốc La Mã tiến hành một phiên điều trần như vậy. Nhưng sau đó, việc kết án Chúa Giê-su vào buổi trưa (19:14) dường như không hợp lý. Một số người cho rằng đó là một sự ám chỉ mang tính biểu tượng đến việc giết những con chiên Lễ Vượt Qua. (*họ*) không vào: Không có lời giải thích mạch lạc nào cho tuyên bố rằng những người tố cáo sẽ bị "ô ướ" khi vào dinh quan tổng đốc. Chỉ tiếp xúc với một người ngoại đạo trong một bối cảnh pháp lý sẽ

29 Vì thế, tổng trấn Phi-la-tô ra ngoài gặp họ và hỏi: “Các người tố cáo ông này về tội gì?” 30 Họ đáp: “Nếu ông này không làm điều ác, thì chúng tôi đã chẳng đem nộp cho quan.” 31 Ông Phi-la-tô bảo họ: “Các người cứ đem ông ta đi mà xét xử theo luật của các người.” Người Do-thái đáp: “Chúng tôi không có quyền xử tử ai cả y.” 32 Thế là ứng nghiệm lời Đức Giê-su đã nói, khi ám chỉ Người sẽ phải chết cách nào.

33 Ông Phi-la-tô trở vào dinh, cho gọi Đức Giê-su và nói với Người: “Ông có phải là vua dân Do-thái không?” 34 Đức Giê-su đáp: “Ngài tự ý nói điều ấy, hay những người khác đã nói với ngài về tôi?” 35 Ông Phi-la-tô trả lời: “Tôi là người Do-thái sao? Chính dân của ông và các thượng tế đã nộp ông cho tôi. Ông đã làm gì?” 36 Đức Giê-su trả lời: “Nước tôi không thuộc về thế gian này. Nếu Nước tôi thuộc về thế gian này, thuộc hạ của tôi đã chiến đấu không để tôi bị nộp cho người

không cấu thành sự ô uế như vậy. *Câu 29: Phi-la-tô ra ngoài:* Mặc dù một quan tổng đốc La Mã có thể tiến hành một phiên tòa ngoài quy định theo luật lệ riêng của mình, nhưng người bị buộc tội phải được giao nộp với một "cáo buộc chính thức" hơn so với cáo buộc của những người tố cáo Chúa Giê-su. *Câu 31:* Có nhiều tranh cãi xoay quanh câu hỏi liệu câu này có lưu giữ một thông tin lịch sử chính xác hay không. Người Do Thái được phép hành quyết những người ngoại đạo vi phạm khu vực Đền thờ. Một số nhà sử học La Mã cho rằng họ khó có thể được phép thi hành bất cứ bản án tử hình nào khác, đặc biệt là ở Giu-đê. Đối với người đọc Tin mừng Gio-an, câu này mang tính mỉa mai cao độ, vì Chúa Giê-su đã buộc tội "người Do Thái" hành động trái với luật của chính họ khi tìm cách giết Người (8:37-47); Ni-cô-đê-mô buộc tội họ kết án Chúa Giê-su một cách bất hợp pháp (7:51). Giờ đây họ lại tỏ ra quan tâm đột ngột đến "luật của Xê-da". *Câu 32.* Lời bình luận của người viết Tin Mừng nhắc nhở người đọc rằng Chúa Giê-su đã tiên tri rằng Người sẽ chết bằng cách bị "treo lên" (3:14-15; 12:32-33), tức là bị đóng đinh trên thập giá.

(ii) *Cảnh hai (18:33-38a).* *Câu 33-34:* Cuộc trao đổi giữa Chúa Giê-su và Phi-la-tô về vương quyền là lần cuối cùng chúng ta nghe thấy từ "sự thật" trong Tin Mừng. Người đọc đã biết rằng Chúa Giê-su làm chứng cho "chân lý" (5:33; 8:40, 45, 46) và rằng "người Do Thái" đã từ chối chân lý (8:44), trong khi các môn đệ tiếp nhận chân lý đó từ Chúa Giê-su (14:6; 17:17, 19). Người đọc cũng biết rằng những cuộc đối thoại như vậy giữa Chúa Giê-su và một kẻ thù nhanh chóng chuyển sang việc vạch trần bản chất của kẻ thù đó. Phi-la-tô không được "tha thứ" cho vai trò của mình trong cái chết của Chúa Giê-su. *Câu 35: Tôi là người Do Thái sao?:* Sự khinh miệt của Phi-la-tô đối với người Do Thái được thể hiện rõ. *Câu 36. Nước tôi:* Câu trả lời của Chúa Giê-su cho câu hỏi này tách biệt vương quyền của Người khỏi bất cứ điều gì có thể đe dọa Phi-la-tô, vì Người khẳng định rằng có thể chứng

Do-thái. Nhưng thật ra Nước tôi không thuộc chốn này.” 37 Ông Phi-la-tô liền hỏi: “Vậy ông là vua sao?” Đức Giê-su đáp: “Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích này: làm chứng cho sự thật. Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi.”

38 Ông Phi-la-tô nói với Người: “Sự thật là gì?” Nói thế rồi, ông lại ra gặp người Do-thái và bảo họ: “Phần ta, ta không tìm thấy lý do nào để kết tội ông ấy. 39 Theo tục lệ của các người, vào dịp lễ Vượt Qua, ta thường tha một người nào đó cho các người. Vậy các người có muốn ta tha vua dân Do-thái cho các người không?” 40 Họ lại la lên rằng: “Đừng tha nó, nhưng xin tha Ba-ra-ba!” Mà Ba-ra-ba là một tên cướp.

Chương 19

1 Bấy giờ ông Phi-la-tô truyền đem Đức Giê-su đi và đánh đòn Người. 2 Bọn lính kết một vòng gai làm vương miện, đặt lên đầu Người, và khoác

minh được rằng vương quyền của Người không thuộc về thế gian này. Người không có người theo nào chiến đấu để bảo đảm sự phóng thích Người. Đồng thời, việc Chúa Giê-su nhắc đến "người Do Thái" tạo ra một khoảng cách giữa Người và "người Do Thái", những người mà người đọc biết rằng đã bác bỏ Người. *Câu 37. Vậy ông là vua sao?*: Chúa Giê-su cũng phải làm chứng cho sự thật. Người được phái đến với tư cách là "vua", nhưng câu hỏi của Phi-la-tô, "Sự thật là gì?", cho thấy ông được xếp vào hàng ngũ "người Do Thái" là một trong những người không thể nghe thấy tiếng nói của Chúa Giê-su.

(iii) *Cảnh ba* (18:38b-40). Mặc dù Phi-la-tô không thể nghe thấy lời của Chúa Giê-su như những lời tiết lộ sự thật, nhưng hành động của ông vẫn có thể tạo ra thêm nhiều tầng lớp mỉa mai trong câu chuyện. *Câu 39: Theo tục lệ của các người*: Gio-an sử dụng câu chuyện về Ba-ra-ba, có lẽ từ một nguồn (ví dụ: Mác-cô 15:9, 13), để đương đầu với người Do Thái về một sự lựa chọn: vị vua thực sự của họ hay một "kẻ cướp". Người đọc Tin Mừng sẽ nhớ rằng 10:1,8 từng đối lập hành vi của người chăn chiên chân chính với hành vi của "kẻ cướp". Thuật ngữ *lēstēs*, "kẻ cướp", thường được dùng cho những người kích động nổi loạn, một cáo buộc mà Chúa Giê-su đã minh nhiên phủ nhận. Phi-la-tô dường như đã tuyên bố Chúa Giê-su vô tội trong câu 38b (Lu-ca 23:4 cũng vậy). Sự khinh miệt của ông đối với người Do Thái có thể được phản ánh trong sự lựa chọn mà ông đưa ra cho họ. Người đọc cũng có thể xem đoạn này như một ví dụ về loại "công lý" mà vì thế thế giới bị lên án (16:9-11). Một người vô tội bị đổi lấy một người có tội.

(iv) *Cảnh bốn* (19: 1-3). *Câu 1: Đánh đòn Người*: Đánh đòn một tù nhân thường là một phần của hình phạt, như trong Mác-cô 15:16-20. Gio-an đã rút gọn và đặt lại truyền thống Chúa Giê-su bị đánh đòn và bị chế nhạo như "vua" vào trung tâm của phiên tòa để trong phần còn lại của phiên tòa, Người xuất hiện như "vua".

cho Người một áo choàng đỏ. 3 Họ đến gần và nói: “Kính chào vua dân Do-thái!”, rồi vả vào mặt Người.

4 Ông Phi-la-tô lại ra ngoài và nói với người Do-thái: “Đây ta dẫn ông ấy ra ngoài cho các người, để các người biết là ta không tìm thấy lý do nào để kết tội ông ấy.” 5 Vậy, Đức Giê-su bước ra ngoài, đầu đội vương miện bằng gai, mình khoác áo choàng đỏ. Ông Phi-la-tô nói với họ: “Đây là người!” 6 Khi vừa thấy Đức Giê-su, các thượng tế cùng các thuộc hạ liền kêu lên rằng: “Đóng đinh, đóng đinh nó vào thập giá!” Ông Phi-la-tô bảo họ: “Các người cứ đem ông này đi mà đóng đinh vào thập giá, vì phần ta, ta không tìm thấy lý do để kết tội ông ấy.” 7 Người Do-thái đáp lại: “Chúng tôi có Lễ Luật; và chiếu theo Lễ Luật, thì nó phải chết, vì nó đã xưng mình là Con Thiên Chúa.”

8 Nghe lời đó, ông Phi-la-tô càng sợ hơn nữa. 9 Ông lại trở vào dinh và nói với Đức Giê-su: “Ông từ đâu mà đến?” Nhưng Đức Giê-su không trả lời. 10 Ông

(v) *Cảnh năm* (19:4-7). Một lần nữa Phi-la-tô tuyên bố không tìm thấy gì để kết tội Chúa Giê-su và cho dân chúng xem Người, với lời bình luận, "Hãy xem, người đàn ông này!" Hướng về Chúa Giê-su, người đã bị đánh đập và vẫn còn đội vương miện và mặc áo choàng, biểu hiện này có thể là sự khinh miệt đối với nạn nhân khốn khổ. Những người khác đã tìm thấy một ý nghĩa thứ hai trong những lời này, vì thông thường, một "vị vua mới" sẽ được giới thiệu với thân dân trong trang phục hoàng gia, tên hiệu của ông sẽ được công bố, và người dân sẽ reo hò tán dương vị vua mới của họ. Người ta cho rằng "người đàn ông" (*ianthropos*, có thể đơn giản có nghĩa là "con người") là một tên hiệu mỉa mai bắt nguồn từ một lời tiên tri trong Da-ca-ri-a 6:12, "Kìa, một người có tên là cành cây." *Câu 6: Đóng đinh nó*: Những người đã đưa Chúa Giê-su đến Phi-la-tô đòi lên án tử hình Người. *Các người cứ đem ông này đi*: Lần thứ hai, Phi-la-tô ném vụ án trở lại cho người Do Thái. *Câu 7*: Giờ đây họ nêu rõ cáo buộc hơn: theo luật của họ, Chúa Giê-su đáng phải chết vì đã tự xưng mình là "Con của Thiên Chúa" (xem 10:31-39). Vấn đề về việc Chúa Giê-su tuyên bố có mối quan hệ đặc biệt với Thiên Chúa là vấn đề đã được tranh luận xuyên suốt Tin Mừng (ví dụ: 5:18; 8:59).

(vi) *Cảnh sáu* (19:8-11). *Câu 8: Càng sợ hơn nữa*: Lý do cho nỗi sợ hãi của Phi-la-tô không rõ ràng. Có thể đó là phản ứng trước sự thật rằng Chúa Giê-su là "Con của Thiên Chúa" (xem 18:6). *Câu 9. Ông từ đâu mà đến?*: Tập chú của những tranh cãi trong 7:27-28; 8:14; 9:29-30. *Không trả lời*: Trong khi sự im lặng của Chúa Giê-su trước Phi-la-tô được lấy từ truyền thống (ví dụ: Mác-cô 15:5), người đọc Tin mừng Gio-an biết rằng nó có ý nghĩa sâu sắc hơn. Chúa Giê-su không thể tiết lộ sự thật đó cho Phi-la-tô, người đã tỏ ra không thể "nghe" tiếng nói của Chúa Giê-su (xem chú thích về 18:37). Nhưng Chúa Giê-su có thể đáp lại lời tuyên bố sai trái về quyền lực của Phi-la-tô. *Câu*

Phi-la-tô mới nói với Người: “Ông không trả lời tôi ư? Ông không biết rằng tôi có quyền tha và cũng có quyền đóng đinh ông vào thập giá sao?”

11 Đức Giê-su đáp lại: “Ngài không có quyền gì đối với tôi, nếu Trời chẳng ban cho ngài. Vì thế, kẻ nộp tôi cho ngài thì mắc tội nặng hơn.”

Đức Giê-su bị kết án tử hình

12 Từ đó, ông Phi-la-tô tìm cách tha Người. Nhưng dân Do-thái kêu lên rằng: “Nếu ngài tha nó, ngài không phải là bạn của Xê-da. Ai xưng mình là vua, thì chống lại Xê-da.” 13 Khi nghe thấy thế, ông Phi-la-tô truyền dẫn Đức Giê-su ra ngoài. Ông đặt Người ngồi trên toà, ở nơi gọi là Nền Đá, tiếng Híp-ri là Gáp-ba-tha. 14 Hôm ấy là ngày áp lễ Vượt Qua, vào khoảng mười hai giờ trưa. Ông Phi-la-tô nói với người Do-thái: “Đây là vua các người!” 15 Họ liền hô lớn: “Đem đi! Đem nó đi! Đóng đinh nó vào thập giá!” Ông Phi-la-tô nói với họ: “Chẳng lẽ ta lại đóng đinh vua các người sao?” Các thượng tế đáp:

11: nếu Trời chẳng ban cho ngài: Câu trả lời của Chúa Giê-su nhắc nhở người đọc một lần nữa rằng cái chết của Người không phải là chiến thắng của kẻ thù mà là theo kế hoạch của Thiên Chúa (10:17-18). Mặt khác, việc Chúa Giê-su tự nguyện hiến dâng mình không miễn trừ bất cứ ai trong số những người tham gia vào việc gây ra cái chết của Người khỏi tội lỗi.

(vii) *Cảnh bầy (19: 12-16a). Câu 12. Nếu ngài tha nó, ngài không phải là bạn của Xê-da:* Vào thời kỳ sau này, "bạn của Xê-da" là một danh hiệu tôn kính được ban cho người ta để ghi nhận sự phục vụ đặc biệt của họ đối với hoàng đế. Vòng xung quanh một vị vua Hy Lạp, được gọi là "bạn của nhà vua", thường bao gồm những người có ảnh hưởng đặc biệt. Tiền xu của Hê-rốt Ác-rip-pa I có khắc dòng chữ *philokaisar*, "bạn của Xê-da". Để buộc Phi-la-tô phải hành quyết Chúa Giê-su, các thẩm quyền đã chuyển hướng các cáo buộc thực sự chống lại Chúa Giê-su, từ những tuyên bố tôn giáo, sang cáo buộc chính trị rằng Người "tự xưng làm vua" chống lại Xê-da, và họ đe dọa sẽ tố cáo Phi-la-tô là "kẻ phản bội" với hoàng đế. Phi-la-tô trả đũa bằng cách ép buộc người Do Thái, những người ban đầu hành động dựa trên tuyên bố cho rằng Chúa Giê-su sẽ mang lại sự trả thù của La Mã và sự phá hủy Đền thờ của họ (11:48,50), phải từ bỏ bất cứ vị vua nào khác ngoài Xê-da. *Câu 14. Đây là vua các người!:* Phi-la-tô mỉa mai lặp lại "sự thật" rằng Chúa Giê-su là "vua". Ông cũng để cho "người Do Thái" tuyên án tử hình - một bản án mà người đọc biết rằng họ đã tuyên (11:53; xem D. Rensberger, *Journal of Biblical Literature* 103 [1984] 395-411).

(d) **Chúa Giê-su chịu đóng đinh (19:16b-30).** Cũng như trong các phần trước, trình thuật của Gio-an về việc đóng đinh đi theo hướng riêng của nó. Người bị đóng đinh là Con được tôn cao. Không có sự chế nhạo của đám đông hay sự bỏ rơi. Thay vào đó, Chúa Giê-su chết cùng với mẹ Người và Môn đồ Yêu dấu dưới chân thập giá.

“Chúng tôi không có vua nào cả, ngoài Xê-da.”

16 Bấy giờ ông Phi-la-tô trao Đức Giê-su cho họ đóng đinh vào thập giá.

Đức Giê-su chịu đóng đinh vào thập giá

Vậy họ điệu Đức Giê-su đi. 17 Chính Người vác lấy thập giá đi ra, đến nơi gọi là Cái Sọ, tiếng Híp-ri là Gôn-gô-tha; 18 tại đó, họ đóng đinh Người vào thập giá, đồng thời cũng đóng đinh hai người khác nữa, mỗi người một bên, còn Đức Giê-su thì ở giữa.

19 Ông Phi-la-tô cho viết một tấm bảng và treo trên thập giá; bảng đó có ghi: “Giê-su Na-da-rét, vua dân Do-thái.”

20 Trong dân Do-thái, có nhiều người đọc được bảng đó, vì nơi Đức Giê-su bị đóng đinh là một địa điểm ở gần thành.

Tấm bảng này viết bằng các tiếng: Híp-ri, La-tinh và Hy-lạp. 21 Các

thượng tế của người Do-thái nói với ông Phi-la-tô: “Xin ngài đừng viết: ‘Vua dân Do-thái’, nhưng viết: ‘Tên này đã nói: Ta là vua dân Do-thái’.” 22 Ông Phi-la-tô trả lời: “Ta viết sao, cứ để vậy!”

Trong một số trường hợp trong đó Gio-an có sự tương đồng với các sách Tin Mừng Nhất Lãm, ngài nhấn mạnh những yếu tố khác nhau của câu chuyện. Chúa Giê-su tự vác thập giá của mình (câu 17); Phi-la-tô đã cố ý soạn thảo cáo trạng trên thập giá (câu 19-22); áo của Chúa Giê-su không có đường may, đến nỗi các binh lính phải bốc thăm để chia (câu 23); cơn khát của Chúa Giê-su được tiên tri trong Kinh Thánh (câu 28). Cái chết của Chúa Giê-su được mô tả là "giao phó" Thần khí (câu 30).

(i). *Cáo trạng trên thập giá (19:16b-22)*. Gio-an không có bất cứ tình tiết nào liên quan đến cuộc hành trình đến nơi đóng đinh trong các sách Tin Mừng khác. Hoặc là ngài không có truyền thống về những sự kiện như Si-môn được tuyển để vác thập giá của Chúa Giê-su (ví dụ: Mác-cô 15:21), hoặc ngài chọn để Chúa Giê-su tự vác thập giá của mình như một dấu hiệu cho thấy Người vẫn đang kiểm soát số phận của mình. *Câu 19. Vua dân Do Thái*: Thay vì dòng chữ dẫn đến sự chế giễu của đám đông (như trong Mác-cô 15:26-32), nó lại gây ra một cuộc đối đầu cuối cùng giữa Phi-la-tô và "các thầy thượng phẩm" (câu 21). *Câu 22. Ta viết sao...*: Bằng cách khẳng định rằng dòng chữ của mình sẽ được giữ nguyên như đã viết, Phi-la-tô khẳng định sự thật về Chúa Giê-su mà những người chống đối Chúa Giê-su đang tuyệt vọng tìm cách bác bỏ. Ông cũng nhấn mạnh tính chất công khai và phổ quát của dòng chữ, vì tất cả mọi người đều có thể đọc được: người Do Thái, người Hy Lạp và người La Mã.

(ii). *Dưới chân thập tự giá (19:23-27)*. Trong khi các sách Tin Mừng Nhất Lãm có một số lời nói và hành động diễn ra xung quanh Chúa Giê-su trên thập giá, trong đó những người ngoài cuộc phản ứng với Chúa Giê-su, Gio-an tập chú vào Chúa Giê-su và "những người thuộc về Người". Họ không ở xa như những người phụ nữ trong Mác-cô 15:40-41. *Câu 23. lấy áo xống của Người*: Người viết Tin Mừng đã mở rộng truyền thống cho rằng

Lính tráng chia nhau áo xống của Đức Giê-su

23 Đóng đinh Đức Giê-su vào thập giá xong, lính tráng lấy áo xống của Người chia làm bốn phần, mỗi người một phần; họ lấy cả chiếc áo dài nữa. Nhưng chiếc áo dài này không có đường khâu, dệt liền từ trên xuống dưới. 24 Vậy họ nói với nhau: “Đừng xé áo ra, cứ bắt thăm xem ai được.” Thế là ứng nghiệm lời Kinh Thánh: Áo xống tôi, chúng đem chia chác, cả áo dài, cũng bắt thăm luôn. Đó là những điều lính tráng đã làm.

Đức Giê-su và thân mẫu của Người

25 Đứng gần thập giá Đức Giê-su, có thân mẫu Người, chị của thân mẫu, bà Ma-ri-a vợ ông Cơ-lô-pát, cùng với bà Ma-ri-a Mác-đa-la. 26 Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giê-su nói với thân mẫu rằng: “Thưa Bà, đây là con của Bà.” 27 Rồi Người nói với môn đệ: “Đây là mẹ của anh.” Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình.

những người lính chia áo quần của Chúa Giê-su (Mác-cô 15:24) thành một hành động kép là chia quần áo và sau đó tung xúc xắc để chọn chiếc áo không đường may. Hành động kép này sau đó được trình bày như là sự ứng nghiệm của Kinh Thánh (Thánh Vịnh 22:19).

Câu 25: Việc mở rộng cánh áo quần khiến nó trở thành một cảnh kép với cảnh thứ hai trong đó Chúa Giê-su nói chuyện với môn đệ yêu dấu và mẹ của Người. Trong truyền thống Tin Mừng Nhất Lãm, những người phụ nữ đi theo Chúa Giê-su đứng ở xa, và tất cả các môn đệ khác đều đang chạy trốn; Gioan thì cho thấy những người phụ nữ ở dưới chân thập giá. *Câu 27: Đây là mẹ của anh:* Gio-an 2:3-5, 12 là nơi duy nhất khác nhắc đến mẹ của Chúa Giê-su (xem I. de la Potterie, "Das Wort Jesu, 'Siehe deine Mutter' und die Annahme der Mutter durch den Jünger," Neues Testament und Kirche ["Lời của Chúa Giê-su: 'Này mẹ của con!' và việc con trai nhận mẹ làm mẹ nuôi," Tân Ước và Giáo Hội] 191-219). Không thể xác định được mối quan hệ giữa truyền thống cho rằng bà được người môn đệ yêu dấu chăm sóc và truyền thống trong Công vụ các Tông đồ 1:14, nơi đặt bà và các anh em của Chúa Giê-su trong vòng tụ họp quanh Mười Hai môn đệ. Cũng không hoàn toàn rõ ràng nên gán bao nhiêu ý nghĩa biểu tượng cho hình tượng mẹ của Chúa Giê-su. Rõ ràng, việc giao phó người môn đệ yêu dấu và mẹ của Người cho nhau cho thấy sứ mệnh của Chúa Giê-su đã hoàn thành trong sự chăm sóc và chu cấp mà Chúa Giê-su đã dành cho "những người thuộc về Người". Các đề xuất khác dựa trên việc du nhập các biểu tượng, những biểu tượng không được ám chỉ trực tiếp trong đoạn văn này, chẳng hạn như hình ảnh một E-và mới hoặc Siôn Mê-xi-a sinh con. Cả hai cách giải thích đoạn văn này đều trở nên vô cùng nổi bật trong lòng sùng kính Đức Mẹ của thế kỷ 12.

(iii) Chúa Giê-su chết (19:28-30). Chúa Giê-su vẫn kiểm soát cái chết của mình cho đến cuối cùng.

Câu 28: Tôi khát: Con khát của Người, mà Gio-an

Đức Giê-su chết trên thập giá

28 Sau đó, Đức Giê-su biết là mọi sự đã hoàn tất. Và để ứng nghiệm lời Kinh Thánh, Người nói: "Tôi khát!" 29 Ở đó, có một bình đầy giấm. Người ta lấy miếng bọt biển có thấm đầy giấm, buộc vào một nhánh hương thảo, rồi đưa lên miệng Người. 30 Nhấp xong, Đức Giê-su nói: "Thế là đã hoàn tất!" Rồi Người gục đầu xuống và trao Thân Khí.

Đức Giê-su bị lười đòn đâm thâu

31 Hôm đó là ngày áp lễ, người Do-thái không muốn để xác chết trên thập giá trong ngày sa-bát, mà ngày sa-bát đó lại là ngày lễ lớn. Vì thế họ xin ông Phi-la-tô cho đánh giập ống chân các người bị đóng đinh và lấy xác xuống. 32 Quân lính đến, đánh giập ống chân người thứ nhất và người thứ hai cùng bị đóng đinh với Đức Giê-su. 33 Khi đến gần Đức Giê-su và thấy Người đã chết, họ không đánh giập ống chân Người. 34 Nhưng một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người. Tức thì,

hắn đã nhận được từ nguồn của mình, và việc uống giấm chỉ được đề cập để cho thấy rằng mọi việc đã được hoàn thành. Gio-an thực sự không trích dẫn đoạn Kinh Thánh nào liên quan đến sự kiện đó. Có thể ngài đang nghĩ đến Thánh Vịnh 69:22, mặc dù thánh vịnh đó hiểu việc dâng rượu chua là một cử chỉ thù địch. Các nhà chú giải cũng cho rằng cử chỉ này được Gio-an hiểu là ứng nghiệm những lời về việc uống "chén" mà Cha đã ban cho (Gio-an 18:11). *Câu 30. Thế là đã hoàn tất!*: Thông báo rằng sứ mệnh của Người từ Chúa Cha đã hoàn thành (xem 8:29; 14:31; 16:32; 17:4), Chúa Giê-su "giao phó" linh hồn mình. Câu nói này một lần nữa nhắc nhở người đọc rằng không ai "lấy" mạng sống của Chúa Giê-su. Người đã hiến dâng mạng sống mình một cách tự nguyện (ví dụ: 10:18).

(e) Việc chôn cất Chúa Giê-su (19:31-42). Trình thuật của Gioan cho thấy sự phát triển đáng kể trong phần trình thuật về việc chôn cất. Một số chi tiết, như cách các binh lính đối xử với thi thể, có thể đến từ nguồn của Gio-an. Di hài của một người bị đóng đinh trên thập giá cho thấy rằng chân của các nạn nhân có thể bị bẻ gãy gần thời điểm chết để đẩy nhanh quá trình ngạt thở. *Câu 33* có thể phản ánh chính xác quy trình đó. Những chi tiết khác, như việc xác thực "máu và nước" chảy ra từ cạnh sườn Chúa Giê-su, có thể đã được đưa vào Tin Mừng như một phần của quá trình biên tập cuối cùng (câu 34b-35).

(i). Các nhà chức trách xác nhận cái chết của Người (19:31-37). Phần này dường như dựa trên một nguồn, bao gồm các câu 31 (không có lời giải thích về ngày Sa-bát), 32-34, 36, 37 (?). *Câu 34. Máu cùng nước:* Trong câu chuyện gốc, những yếu tố này, chảy ra từ cạnh sườn của nạn nhân, có thể chỉ đơn giản là một chi tiết của câu chuyện về một vị tử đạo. 4 Ma-ca-bê 9:20 có máu và nước chảy ra từ cạnh sườn của một trong những vị tử đạo. Tuy nhiên, Tin Mừng đã giải thích "nước" như Thần Khí, mà Chúa Giê-su vinh hiển sẽ ban cho những người theo Người (Gio-an 7:39). *Câu 35:* Câu này

máu cùng nước chảy ra.
35 Người xem thấy việc này đã làm chứng, và lời chứng của người ấy xác thực; và người ấy biết mình nói sự thật để cho cả anh em nữa cũng tin.
36 Các việc này đã xảy ra để ứng nghiệm lời Kinh Thánh: Không một khúc xương nào của Người sẽ bị đánh giập.
37 Lại có lời Kinh Thánh khác: Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu.

Đức Giê-su được mai táng

38 Sau đó, ông Giu-se, người A-ri-ma-thê, xin ông Phi-la-tô cho phép hạ thi hài Đức Giê-su xuống. Ông Giu-se này là một môn đệ theo Đức Giê-su, nhưng cách kín đáo, vì sợ người Do-thái. Ông Phi-la-tô chấp thuận. Vậy, ông Giu-se đến hạ thi hài Người

đã được người biên tập cuối cùng gắn thêm vào chi tiết đó. Nó đặt nền tảng cho lời khẳng định trong 1 Gio-an 5:6-7, cho rằng “máu” (cái chết) của Chúa Giê-su là cần thiết cho sự cứu rỗi (cũng trong 1 Gio-an 1:7). *Các câu 36-37*: Đoạn văn này khác thường ở chỗ có hai trích dẫn Kinh Thánh ở cuối. Trích dẫn thứ hai, Da-ca-ri-a 12:10, chỉ có thể áp dụng cho chi tiết được đưa ra trong truyền thống này, đó là các binh lính đã đâm vào cạnh sườn Chúa Giê-su. Có thể tác giả Tin Mừng đã thêm vào để cung cấp trích dẫn cho mỗi hành động của các binh lính. Nếu trích dẫn đến từ nguồn gốc, thì giống như trong Khải Huyền 1:7, nó hẳn phải đề cập đến sự đóng đinh trên thập giá như là “đâm xuyên”. Dân chúng sẽ thấy Đấng bị đóng đinh (trong sự phán xét). Đối với Gio-an, sự phán xét đã được hoàn thành trong cái chết của Chúa Giê-su. Trích dẫn này không đóng vai trò như một lời tiên tri về sự phán xét chống lại dân chúng. Nguồn gốc của trích dẫn đầu tiên không rõ ràng lắm. Nếu đoạn văn này nhằm so sánh Chúa Giê-su với con chiên Lễ Vượt Qua, thì quy định cấm bẻ xương chiên sẽ là nguồn gốc của nó (Xuất Hành 12:10 bản Bảy Mươi; 12:46; Dân Số 9:12). Nếu tác giả chỉ xem xét hình ảnh người công chính chịu khổ, thì một trong những thánh vịnh theo truyền thống gắn liền với sự khổ nạn có thể là nguồn trích dẫn (ví dụ: Thánh Vịnh 22:19 [Gio-an 19:24]; 69:22 [Gio-an 19:28]).

(ii) Giu-se và Ni-cô-đê-mô chôn cất Chúa Giê-su (19:38-42).

Câu chuyện về việc Giu-se chôn cất Chúa Giê-su dường như bắt nguồn từ một truyền thống khác so với câu chuyện trước đó. Ở đây, Giu-se chịu trách nhiệm lấy thi thể từ Phi-la-tô. Không có đề cập nào đến hành động của "người Do Thái" trong đoạn trình thuật trước đó (xem Mác-cô 15:42-45). Mác-cô miêu tả Giu-se như một thành viên của thượng hội đồng đang tìm kiếm vương quốc; trong Tin mừng Gio-an, ông là một môn đệ bí mật (12:42). *Câu 39: Ông Ni-cô-đê-mô*: Một số người cho rằng

xuống. 39 Ông Ni-cô-đê-mô cũng đến. Ông này trước kia đã tới gặp Đức Giê-su ban đêm. Ông mang theo chùng một trăm cân một dược trộn với trầm hương. 40 Các ông lãnh thi hài Đức Giê-su, lấy băng vải tẩm thuốc thơm mà quấn, theo tục lệ chôn cất của người Do-thái. 41 Nơi Đức Giê-su bị đóng đinh có một thửa vườn, và trong vườn, có một ngôi mộ còn mới, chưa chôn cất ai y. 42 Vì hôm ấy là ngày áp lễ của người Do-thái, mà ngôi mộ lại gần bên, nên các ông mai táng Đức Giê-su ở đó.

Nguồn: Ấn bản Kinh Thánh 2011 (KPA) của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ

nhân vật Ni-cô-đê-mô ban đầu xuất hiện trong truyền thống Gio-an thông qua câu chuyện này. Thánh sử nhắc nhở người đọc rằng đây là Ni-cô-đê-mô của đoạn trước (3:1-12; 7:50-51). *Câu 39b: Mộc dược và trầm hương: Lượng lớn hương liệu (so sánh với lượng dầu thơm quý giá mà Maria đã sử dụng trong 12:3) có thể được dùng như một dấu hiệu của sự tôn kính lớn lao dành cho Chúa Giêsu. Câu 40: Lấy băng vải: Không giống như truyền thống trong Mác-cô 15:46, cho rằng thi thể được đặt trong một tấm vải lanh duy nhất, truyền thống của Gio-an cho rằng thi thể được xúc dầu và quấn trong các dải vải lanh (như La-da-rô 11:43-44). Câu 41. Một ngôi mộ còn mới: Chi tiết về việc ngôi mộ nằm trong một khu vườn gần đó và chưa từng được sử dụng có thể được đưa vào câu chuyện như một phần biện minh cho sự phục sinh: khi Maria và các môn đệ đến đó vào sáng Phục Sinh, họ không thể nhầm lẫn về vị trí của ngôi mộ.*

Nguồn: Pheme Perkins, The New Jerome Biblical Commentary, Student Edition, các tr.979-982